

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (L1);

Địa chỉ: Tầng A tòa nhà T, Số B đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh T2.

Ông Nguyễn Thanh P ủy quyền lại cho ông Phan Dương Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng KHCN của Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh T2.

Địa chỉ: Số B N, Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Bà Văn Thị T1, sinh năm 1958;

- Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Số A Khóm C, Phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B trả cho Ngân hàng

TMCP L tổng số tiền tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2025 là 79.095.084 đồng. Trong đó nợ gốc là 66.164.608 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.395.933 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.534.543 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD8602019104 ký ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Trường hợp bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 434634, sổ vào sổ cấp GCN: CH00969 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 16 tháng 7 năm 2014 cho bà Văn Thị T1 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 32, diện tích 154,2 m², loại đất nuôi trồng thủy sản tại Khóm D, Phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.976.926 đồng. Bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B là người cao tuổi nên được miễn phần án phí bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B phải chịu là 988.463 đồng. Phần còn lại bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B không được miễn là 988.463 đồng. Số tiền án phí còn lại bà Văn Thị T1, ông Nguyễn Thái B phải chịu là 988.463 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền 2.077.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0001416 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Khoa